

Bản án số: **48/2019/HS-ST**
Ngày 03-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;

2. Ông Trần Quang Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 269/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: Bị cáo khai 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh V1 (chết) và bà Nguyễn Thị T1 (chết); Bị cáo khai có vợ nhưng đã ly hôn, có tất cả 04 người con (không rõ năm sinh); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/4/2018, bị Công an phường Cô Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Nhân thân: Ngày 26/02/2004, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 50/HSST); Ngày 28/4/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án số 50/HSST ngày 26/02/2004, bị cáo chấp hành hình phạt

chung là 04 năm tù (Bản án số 43/HSST); Ngày 16/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 03/2013/HSST); Ngày 10/6/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 4 đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá đến ngày 26/02/2018 chấp hành xong; Bị tạm giam từ ngày 27/12/2018 cho đến nay, có mặt tại tòa.

2. Huỳnh Thụy Thùy T (còn có tên gọi khác là Mi), sinh ngày 02/11/1987 tại Đồng Nai; Số CMND: 0791870039** do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/10/2016; Nơi cư trú: Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: Bị cáo khai 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc L1 (chết) và bà Trần Thị B (chết); Có chồng tên Trần Vĩnh P và 02 con đều 13 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 27/12/2018 cho đến nay, có mặt tại tòa.

- *Bị hại:* Anh Phan Chí K, sinh năm 1999; Địa chỉ: Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Ông Phan Văn V, sinh năm 1972; Địa chỉ: Vĩnh Phước 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Hộ Kinh doanh Hoàng Bá T1 – do ông Hoàng Bá T1 là đại diện; Địa chỉ: Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào chiều ngày 27/12/2018, Nguyễn Thanh P điện thoại rủ Huỳnh Thụy Thùy T đi chiếm đoạt tài sản của người khác và hẹn gặp nhau tại khu vực Cầu Ông Lãnh, Quận 1. Tại đây, P và Trang bàn bạc việc chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn dùng xe gắn máy cũ dán biển số xe giả đem vào gửi bãi xe sau đó đánh tráo biển số xe giả sang xe gắn máy khác có giá trị hơn rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi bàn bạc xong, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave dán biển số giả: 63B7 – 201.** chở Trang đến bãi xe 115 - 117 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Trang đem xe vào bãi gửi và nhận thẻ xe rồi quay ra đưa cho P thẻ xe. Sau đó, P đi vào bãi xe còn Trang đứng bên đường chờ P. Khi vào bãi xe, P tháo biển số giả 63B7 – 201.** trên chiếc xe Wave của mình dán vào chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave màu trắng BS: 68N1 – 176.** của anh Phan Chí K, đồng thời dùng van chữ T bẻ vặn khóa xe

để mở khóa xe. Khi P điều khiển xe ra đến chỗ soát vé xe thì anh Phạm Minh C (nhân viên giữ xe) phát hiện chiếc xe Wave trắng là xe gửi theo tháng (vì có lô gô đỏ hình vuông ở giữa có chữ Q1 trên cổ xe) còn thẻ xe P đưa là thẻ xe ngày nên anh C nghi ngờ và báo cho anh Nguyễn Thái P2. Lúc này, P bỏ chạy qua bên đường gặp Trang thì bị anh Pháp và anh C chạy theo bắt giữ Trang và P đưa về Công an phường Bến Nghé lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền (Bút lục: 89 - 94).

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - UBND Quận 1 kết luận: chiếc xe hiệu Honda, loại Wave trị giá 10.000.000 đồng (Bút lục: 95 - 96).

Quá trình điều tra, P và Trang thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản thực nghiệm hiện trường; Biên bản đối chất; Biên bản nhận dạng cùng lời khai nhân chứng, bị hại. (Bút lục: 103 - 111; 152 - 155; 179 - 189; 192 - 205)

- Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave màu trắng BS: 68N1 – 176.** đã thu hồi trả bị hại là anh Phan Chí K; 01 USB ghi hình Nguyễn Thanh P điều khiển xe của anh K đi ra bãi giữ xe (lưu trong hồ sơ); 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave cũ dán biển số giả: 63B7 – 201.**, số khung: Không, số máy VLKZS150FM000101518. Qua xác minh, số khung, số máy trên không tìm thấy dữ liệu. Chiếc xe trên, P khai mua của 01 người không quen biết, không rõ lai lịch. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 còn thu giữ của Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng; 01 cái bóp bên trong có số tiền 8.000.000 đồng; 02 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thanh P; 01 quần Jean dài, 01 áo sơ mi sọc caro, 01 quần tây màu đen, 01 giày màu đen; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 tua vít màu đen, 05 cây viết bi, 01 đồ bấm giấy, 01 cái bóp nhỏ, 02 van chữa L, 01 van chữ T, 04 đầu kim loại để bẻ khóa xe; 01 biển số xe 59P1 – 474.56 và 01 biển số xe 63B7 – 201.**; Thu giữ của Huỳnh Thụy Thùy T: 01 túi đeo chéo màu đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng; 01 áo sơ mi màu xanh lá cây, 01 quần thun màu đen. Ngoài chiếc xe đã trả cho bị hại thì tất cả các vật chứng còn lại hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSQ1 ngày 01 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo

Nguyễn Thanh P và Huỳnh Thụy Thùy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thanh P và Huỳnh Thụy Thùy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, P là người chủ mưu, rủ rê và đưa ra kế hoạch để thực hiện tội phạm và là đối tượng có nhân thân xấu nên đề nghị xử phạt bị cáo P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đối với Huỳnh Thụy Thùy T đã giúp sức để P thực hiện việc chiếm đoạt tài sản tuy nhiên do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đối với các vật chứng của vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đó là sử dụng xe gắn máy có giá thấp, dán biển số giả vào phương tiện này mang vào gửi tại bãi xe sau đó, lắp biển số giả của xe máy đã gửi vào xe máy có giá trị cao hơn để chiếm đoạt tài sản. Với thủ đoạn trên các bị cáo đã chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave màu trắng BS: 68N1 – 176.** của anh Phan Chí K, tài sản chiếm đoạt có giá trị 10.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Xét về tính chất mức độ tội phạm, Hội đồng xét xử nhận định, đây là vụ án có đồng phạm trong đó P với vai trò là chủ mưu, vạch ra kế hoạch thực hiện, chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp lắp biển số giả vào xe máy có giá trị cao hơn để chiếm đoạt tài sản. Bản thân P là đối tượng có nhân thân xấu nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Đối với bị cáo Trang, là đồng phạm giúp sức để P thuận lợi trong việc chiếm đoạt tài sản nên cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại. Đối với bị cáo Trang phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, số khung: Không, số máy VLKZS150FM000101518, qua xác minh không tìm được dữ liệu thông tin. P khai mua xe máy trên của đối tượng không rõ lai lịch. Xét thấy, xe máy trên đã được P dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Nokia 6300 màu vàng của bị cáo P và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen của bị cáo Trang, các bị cáo khai đã sử dụng các điện thoại trên để trao đổi, bàn bạc việc chiếm đoạt tài sản nên tịch thu các điện thoại trên sung công quỹ nhà nước. Đối với các vật chứng gồm 01 biển số xe 63B7 – 201.**, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 áo sơ mi màu xanh lá cây, 01 quần thun màu đen, 01 phiếu giữ xe số 117, đặc điểm ghi số 201.** ngày 27/12/2018, 01 áo sơ mi sọc caro, 01 quần tây màu đen, 01 giày màu đen, 01 túi xách màu đen, 01 tua vít màu đen, 05 viết bi, 01 đồ bấm giấy, 01 quần Jean, 01 bảng số xe 59P1 – 474.56, 02 van chữ L, 01 van chữ T, 04 đầu kim loại dùng để bẻ khóa là công cụ phương tiện phạm tội và các tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số vật chứng còn lại gồm 01 cái bóp bên trong có số tiền 8.000.000 đồng, 02 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thanh P; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 USB ghi hình bị cáo P điều khiển xe máy của anh K ra khỏi bãi xe là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Thụy Thùy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; điểm h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 03/5/2019.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; điểm h, s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Huỳnh Thị Thùy T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 03/5/2019.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, số khung: Không, số máy VLKZS150FM000101518 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, số Imei 356832027751045 của bị cáo P.; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu đen của bị cáo T; Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 63B7 – 201.**, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 áo sơ mi màu xanh lá cây, 01 quần thun màu đen, 01 phiếu giữ xe số 117, đặc điểm ghi số 201.** ngày 27/12/2018, 01 áo sơ mi sọc caro, 01 quần tây màu đen, 01 giày màu đen, 01 túi xách màu đen, 01 tua vít màu đen, 05 viết bi, 01 đồ bấm giấy, 01 quần Jean, 01 bảng số xe 59P1 – 474.56, 02 van chữ L, 01 van chữ T, 04 đầu kim loại dùng để bẻ khóa.

+ Trả lại số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và 02 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thanh P cho bị cáo Nguyễn Thanh P; Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thụy Thùy T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 26/19-PNK ngày 08/01/2019 của Công an Quận 1)

+ Tiếp tục lưu trữ 01 USB ghi hình trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh